TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **273**/2023/HS-ST
Ngày: 09 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tuấn;

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 270/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 308/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Đoàn Văn Q**, sinh năm 1995; nơi ĐKHKTT: Thôn W, xã E, huyện R, Thành phố T; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Y và bà Nguyễn Thị U; vợ, con: Chưa; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 09/8/2023; hiện đang giam tại Trại giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Đỗ Thị Hồng U; Địa chỉ: Số 4, hẻm 20/153 I, phường O, quận S, Thành phố T.

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường O, quận S, Thành phố T.

+ Anh Trần Văn F, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường O, quận S, Thành phố T.

+ Chị Đặng Thị Thu G, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 5/51/6, tổ dân phố H, phường O, quận S, Thành phố T.

(tất cả đều vắng mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lê Văn K, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố J, phường Y1, quận S, Thành phố T.

+ Anh Ngô Văn L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 193 Z, phường X, quận S, Thành phố T.

+ Anh Nguyễn Ngọc D1, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 24, ngõ 123 C, phường V, quận B, Thành phố T.

+ Chị Bùi Thị N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 15, phường M, quận S, Thành phố T.

+ Anh Khuất Văn Q1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn 2, xã Phúc Hòa, huyện R, Thành phố T.

(tất cả đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/8/2023, tổ công tác Công an phường W1, quận S, Thành phố T đang làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn, phát hiện Đoàn Văn Q đi lang thang gần khu vực UBND phường W1 có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra, Q không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên đã đưa Q về Công an phường W1 làm rõ. Tại Công an phường, Q khai nhận đang đi lang thang tìm sơ hở để trộm cắp tài sản, trước đó Q đã gây ra 04 vụ trộm cắp xe đạp điện trên địa bàn phường O, quận E1.

Qua điều tra, xác minh, xác định Q đã gây ra 04 vụ trộm cắp tại phường O, quận Bắc Từ Liêm nên ngày 09/8/2023, cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đoàn Văn Q.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của anh Lê Văn K: 01 xe đạp điện màu đỏ đen, nhãn hiệu M133XS9.

Thu giữ của anh Trần Văn F: 01 xe máy điện màu đen, BKS 98MĐ3-074.xxx; đã cũ, đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe (bản phô tô).

Kết luận định giá tài sản số 691/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận:

- 01 xe máy điện nhãn hiệu HTC S8 Plus, màu đen, BKS: 98MĐ3-070xxx, đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- 01 xe đạp điện nhãn hiệu M133XS9, màu đỏ-đen, đã qua sử dụng trị giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Kết luận định giá tài sản số 746/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận :

- 01 xe điện nhãn hiệu Momentum M133, màu đen - xanh - trắng đã qua sử dụng, tài sản không thu giữ được, trị giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với 01 xe máy điện màu đen: Không rõ nhãn hiệu, thông số kỹ thuật, không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng, tài sản không thu giữ được (xe của chị Đặng Thị Thu G bị trộm cắp).

Công văn số 45/HĐĐGTS ngày 27/9/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm phúc đáp: Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự chưa định giá, giá trị xe được, do không thu giữ được tài sản, không có hóa đơn mua bán, những tài liệu thể hiện tính pháp lý, đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản, nguồn gốc xuất xứ.

Quá trình điều tra xác định:

Đoàn Văn Q là đối tượng lang thang, không nghề nghiệp, từ ngày 23/7/2023 đến 27/7/2023, Q đi lang thang tại khu vực phường O, quận Bắc Từ Liêm để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và chơi game. Kết quả điều tra xác định Q đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản tại phường O, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 23/7/2023, Q đi bộ một mình đến khu vực gần cổng UBND phường O, quận Bắc Từ Liêm thì phát hiện 01 xe đạp điện màu đỏ đen, nhãn hiệu M133X59, không biển kiểm soát do cháu Nguyễn Gia R1 sử dụng (là tài sản của chị Đỗ Thị Hồng U) dựng ở giải phân cách đường, trước số 5 ngõ 136 đường Z, phường O; xe không người trông giữ. Lợi dụng sơ hở, Q đã trộm cắp chiếc xe trên và dắt bộ đến quán sửa xe gần đó (không xác định được địa điểm) đánh chìa khóa hết 120.000 đồng. Sau đó, Q điều khiển xe đến khu vực cầu T1, phường Y1, quận U1 bán cho anh Lê Văn K được 1.000.000 đồng. Khi mua xe, anh K hỏi xe của ai, Q bảo là xe của Q. Anh K có chụp lại ảnh Q đứng cùng xe. Anh K đã giao nộp chiếc xe đạp trên cho Công an. Trị giá xe là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Vụ thứ 2: Trưa ngày 24/7/2023, Q đi bộ vào phố I1, phường O. Khi đến trước số 29 phố O1, Q phát hiện 01 xe đạp điện màu trắng đen, không biển kiểm soát của bà Nguyễn Thị P dựng ở ven đường. Q đã trộm cắp chiếc xe đạp trên và dắt bộ ra khu vực cổng trường P1 đánh chìa khóa xe hết 50.000 đồng. Sau đó, Q mang xe đến bán cho anh Ngô Văn L tại cửa hàng sửa chữa xe máy điện của anh L ở ngã 3 Z, A1 được 700.000 đồng. Khi bán xe, Q bảo là xe của Q. Anh L có chụp lại ảnh Q đứng cùng xe. Sau khi mua xe, anh L đã tháo ra lấy đồ và bán sắt vụn (không xác định người mua). Vật chứng hiện không thu giữ được. Trị giá xe là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 3: Trưa ngày 25/7/2023, Q tiếp tục đi bộ lang thang tại phường O, quận Bắc Từ Liêm, mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước cửa nhà 21A ngách 2/33 phố S1, phường O, Q phát hiện 01 xe máy điện màu đen, biển kiểm soát 98MĐ3 - 070.xxx của anh Trần Văn F dựng trước cửa nhà. Q đến gần và trộm cắp chiếc xe trên rồi dắt bộ đi đánh chìa khóa. Sau đó Q điều khiển xe đến bán cho anh Nguyễn Ngọc D1 tại cửa hàng sửa chữa xe máy của anh D1 ở khu vực ngã tư F1, phường O được 800.000 đồng. Khi mua xe anh D1 hỏi nguồn gốc xe thì Q bảo là xe của Q, Q có để lại căn cước công dân bản phô tô cho anh D1. Sau đó, anh D1 bán lại xe cho chị Bùi Thị N với giá 2.000.000 đồng. Chị N sau khi mua xe đã bán lại cho anh Khuất Văn Q1 với giá 2.700.000 đồng. Anh Q1 sau đó rao bán xe trên mạng xã hội Facebook thì bị anh Trần Văn F là chủ xe phát hiện nên anh F đã liên lạc với anh Q1 để lấy lại xe. Anh Q1 đã giao lại chiếc xe trên cho anh F. Trị giá xe là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Vụ thứ 4: Chiều ngày 27/7/2023, Q tiếp tục đi bộ một mình lang thang tại phường O để trộm cắp tài sản. Khi đi qua quán nước trên phố S1 thuộc TDP H, phường O, Q phát hiện 01 xe đạp điện màu đen, không biển kiểm soát của chị Đặng Thị Thu G dựng trước cửa quán nước, chìa khóa vẫn cắm ở xe. Q đi đến trộm cắp chiếc xe trên và mang đến bán cho anh Ngô Văn L được 600.000 đồng. Anh L hỏi nguồn gốc xe thì Q bảo là xe của người yêu muốn bán để về quê. Sau khi mua xe, anh L đã tháo ra lấy đồ và bán sắt vụn (không xác định người mua). Không thu giữ được xe, không định giá được.

Tại cơ quan điều tra, Đoàn Văn Q khai nhận hành vi trộm cắp như trên và khai mục đích trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và chơi game. Tiền bán xe do trộm cắp được, Q đã tiêu sài cá nhân hết.

Đối với 01 xe đạp điện màu đen Đoàn Văn Q trộm cắp của chị Đặng Thị Thu G: Quá trình điều tra không định giá được do chị G mua xe đã lâu, xe đã cũ, chị không nhớ đặc điểm xe cũng như không có hóa đơn, giấy tờ mua bán xe. Q khai chỉ nhớ xe màu đen, sau khi trộm cắp bán xe cho anh L với giá 600.000 đồng. Bản thân Q và bị hại khai trị giá xe khoảng 600.000 đồng, anh L khai mua chiếc xe trên với giá 600.000 đồng. Do đó, xác định 01 xe đạp điện màu đen Đoàn Văn Q trộm cắp của chị Đặng Thị Thu G trị giá 600.000 đồng.

Đối với các anh Lê Văn K, Ngô Văn L, Nguyễn Ngọc D1, Khuất Văn Q1, chị Bùi Thị N: Quá trình điều tra, xác định các anh chị khi mua xe đạp của Q, không biết xe do Q trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe máy điện nhãn hiệu HTC S8 Plus, màu đen, biển kiểm soát: 98MĐ3-070.xxx cho bị hại là anh Trần Văn F; trả lại 01 xe đạp điện nhãn hiệu M133XS9, màu đỏ-đen cho bị hại là chị Đỗ Thị Hồng U (mẹ cháu Nguyễn Gia R1).

Về dân sự: Bị hại là chị Đỗ Thị Hồng U, Trần Văn F, Đặng Thị Thu G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Ngọc D1, Khuất Văn Q1, Bùi Thị N, Ngô Văn L không yêu cầu bồi thường gì.

Bị hại là bà Nguyễn Thị P yêu cầu bồi thường số tiền là 4.500.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn K yêu cầu bồi thường số tiền là 1.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 266/CT-VKSBTL ngày 16/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đoàn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/8/2023.

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự

- Buộc bị cáo Đoàn Văn Q phải bồi thường trả bà Nguyễn Thị P số tiền 3.500.000 đồng; bồi thường trả anh Lê Văn K số tiền 1.000.000 đồng.

- Truy thu, buộc Đoàn Văn Q phải nộp 1.400.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, bản kết luận

định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 23/7/2023 đến ngày 27/7/2023, trên địa bàn phường O, quận Bắc Từ Liêm, Đoàn Văn Q đã 04 lần trộm cắp tài sản, gồm: 01 xe đạp điện màu đỏ đen, nhãn hiệu M133XS9 của chị Đỗ Thị Hồng U trị giá 2.000.000 đồng; 01 xe đạp điện màu trắng đen, không biển kiểm soát của bà Nguyễn Thị P trị giá 3.500.000 đồng; 01 xe máy điện màu đen, biển kiểm soát 98MĐ3 -070.xxx của anh Trần Văn F trị giá 3.000.000 đồng; 01 xe đạp điện màu đen, không biển kiểm soát của chị Đặng Thị Thu G trị giá 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Đoàn Văn Q trộm cắp là 9.100.000 đồng (chín triệu một trăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của Đoàn Văn Q đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo về tội danh và viện dẫn điều luật trong cáo trạng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu riêng về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây lo lắng, bất bình trong nhân dân. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết và có mức hình phạt nghêm để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo lần đầu bị đưa ra xét xử, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] Bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự

- Bị hại là chị Đỗ Thị Hồng U, anh Trần Văn F, chị Đặng Thị Thu G, anh Nguyễn Ngọc D1, anh Khuất Văn Q1, chị Bùi Thị N và anh Ngô Văn L không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị P yêu cầu bị cáo bồi thường 4.500.000 đồng, tuy nhiên giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của bà P có giá trị là 3.500.000 đồng nên chỉ có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường cho bà P 3.500.000 đồng.

Anh Lê Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp

Bị cáo trộm cắp tài sản được hưởng lợi 1.400.000 đồng, sẽ truy thu, buộc bị cáo Đoàn Văn Q phải nộp số tiền này sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo **Đoàn Văn Q** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Văn Q 12** (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 09/8/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự

- Buộc bị cáo Đoàn Văn Q phải bồi thường trả bà Nguyễn Thị P 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Đoàn Văn Q phải bồi thường trả anh Lê Văn K 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

- Truy thu, buộc bị cáo Đoàn Văn Q phải nộp 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Văn Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Cộng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Đoàn Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA